

Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2022
“V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H;
Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn C;
2. Bà: Hà Thị H;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Th - Kiểm sát viên;

Ngày 16 tháng 9 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th. Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Thanh Hóa đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2022/TLST – HNGĐ, ngày 24/5/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐHPT – HNGĐ, ngày 31/8/2022. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vi Thị H – sinh năm 1980(có mặt);

Nơi ĐKTT: Thôn LN, xã VX, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Hoàng Bình T – sinh năm 1976(vắng mặt);

Nơi ĐKTT: Thôn LN, xã VX, huyện ThX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2022 của chị Vi Thị H là nguyên đơn và bản tự khai, bản ý kiến của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* *Về hôn nhân:* Nguyên đơn Vi Thị H và bị đơn Hoàng Bình T kết hôn với nhau vào năm 1998, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Xuân, huyện Th vào ngày 10/10/1998. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng giữa năm 2015 thì tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng

không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng, anh Tám không quan tâm và không có trách nhiệm đến gia đình; Năm 2017 anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến có con chung với người phụ nữ đó. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình động viên dàn xếp nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa.

Trước tình trạng mâu thuẫn tình cảm vợ chồng như vậy, hiện nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nguyên đơn Vi Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Hoàng Bình T.

**Về con cái:* Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, tên cháu là Hoàng Bình N — sinh ngày 23/9/1999 và Hoàng Thị Y — sinh ngày 28/6/2002. Hiện nay các con đã đến tuổi trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường, nên các con muốn ở với ai do các con tự quyết định.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Hoàng Bình T: Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2022, bị đơn Hoàng Bình T trình bày:

* Về hôn nhân: Anh thừa nhận như nội dung mâu thuẫn tình cảm vợ chồng như chị H trình bày, ngoài ra anh cho rằng nguyên nhân chị H làm đơn ly hôn anh là do trong thời gian đi làm ăn xa nhà, anh đã quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến có con, anh đã xin chị H tha thứ, nhưng chị H không cho anh cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Anh T nhận thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn có thể đoàn tụ để xây dựng gia đình, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh đoàn tụ.

**Về con cái:* Bị đơn thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày, hiện nay các con đã đến tuổi trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường, nên các con muốn ở với ai do các con tự quyết định.

**Về tài sản và công nợ:* bị đơn Hoàng Bình T nhất trí với ý kiến của nguyên đơn về vấn đề này.

Tòa án nhân dân huyện Th đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không hòa giải được đối với vụ việc trên.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố

tụng dân sự. Trong quá trình thu thập và niêm yết tài liệu, chứng cứ có thiếu sót, vi phạm nhưng đã được khắc phục.

- Về tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn nhiều lần vắng mặt nhưng không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Việc ra bản án vắng mặt bị đơn là hợp lý.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51,56,57 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273, 278 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Vi Thị H; Buộc nguyên đơn Vi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn với anh Hoàng Bình T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Hoàng Bình T có hộ khẩu thường trú tại thôn LN, xã VX, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.3. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Hoàng Bình T.

[2] Về nội dung:

2.1 Về hôn nhân: Nguyên đơn Vi Thị H và bị đơn Hoàng Bình T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/1998 tại Ủy ban nhân dân xã VX, huyện Th, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình và không chung thủy dẫn đến có con với người phụ nữ khác, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Vi Thị H và bị đơn Hoàng Bình T đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống

ly thân 05 năm nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Vi Thị H là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2 Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung, hiện nay các con đã đến tuổi trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường, nên các con muốn ở với ai do các con tự quyết định.

2.3. Về tài sản, công nợ: Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn Vi Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 235, 271, 273, 278 và 280 BLTTDS; Điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vi Thị H, xử cho nguyên đơn Vi Thị H được ly hôn với bị đơn Hoàng Bình T.

2. Về án phí và các vấn đề khác:

Nguyên đơn Vi Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn Vi Thị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0015344, ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, Thanh Hóa. Nguyên đơn Vi Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Th;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Ban Tư pháp xã VX;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Sỹ H

